

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 12 - 2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Phong;

2. Ông Nguyễn Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2017 tại trụ S Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2017, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1973;

Địa chỉ cư trú: Ấp AL, xã AB A, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1968;

Nơi ĐKKH: Ấp 1, xã An Bình B, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp AL, xã AB A, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Vào năm 2008 chị và anh Phạm Văn S chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn, không cùng hộ khẩu. Từ khi sống chung anh S không lo làm ăn, mà suốt ngày ăn chơi với bạn bè, bà nhiều lần

khuyên ngăn nhưng anh S không nghe mà còn hành hung chị. Chị nhờ đến chính quyền can thiệp anh S dùng những lời lẽ thô tục chửi chị và cán bộ đến khuyên ngăn, xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị L yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn S.

- Về con chung: Có 01 Trần Thị Bích Ng, sinh ngày 14/4/2009, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hiện cháu Ngân đang sống với chị và nguyện vọng của cháu cũng muốn tiếp tục sống với chị L.

- Về tài sản chung: Qua quá trình hòa giải, chị L trình bày vợ chồng sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn S trình bày:

Vào năm 2007 anh và chị Trần Thị L chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, anh và bà L là vợ chồng chấp nối. Anh nghe bà L nói do anh uống rượu nên yêu cầu ly hôn, nhưng anh là người lao động nặng, đi kéo cá thuê, buổi chiều về rữ anh em uống rượu chút ít. Chứ ngoài ra anh và chị L không hề có mâu thuẫn. Nay chị L nộp đơn yêu cầu ly hôn, anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh S không thống nhất ly hôn với chị Trần Thị L.

- Về con chung: Có 01 Trần Thị Bích Ng, sinh ngày 14/4/2009. Do anh S không thống nhất ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Anh S không có tranh chấp với chị L nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ chị Trần Thị L và anh Phạm Văn S đều khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, Tòa án tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN có ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân chị Trần Thị L và anh Phạm Văn S chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định xét thấy: Hôn nhân của anh chị không được công nhận quan hệ là vợ chồng theo quy định của pháp luật.

-Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Bích Ng, sinh ngày 14/4/2009, hiện cháu Ngân đang sống với chị L. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, xét việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L là tự nguyện, phù hợp với quy định.

-Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Chị Trần Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn S được quy định tại khoản 1 Điều 28 và vụ kiện này thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HN được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về hôn nhân*: Xét thấy chị Trần Thị L và anh Phạm Văn S là hôn nhân không hợp pháp vì anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và tại Điều 9 được quy định như sau:

[4] 1- Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo nghi thức quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

[5] Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

[6] 2-

[7] Từ khoảng năm 2007, năm 2008 cho đến nay chị L và anh S chung sống với nhau như vợ chồng, anh chị có đủ điều kiện kết hôn mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng được quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cụ thể như sau: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống

với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

[8] Do đó mặc dù tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay anh S không thống nhất ly hôn với chị L nhưng Tòa án không thể xem xét việc anh và chị L có mâu thuẫn trầm trọng không để giải quyết hoặc không giải quyết ly hôn.

[9] Từ cơ S trên, Hội đồng xét xử không công nhận chị Trần Thị L và anh Phạm Văn S là vợ chồng.

[10] *Về nuôi con chung*: Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trần Thị Bích Ng, sinh ngày 14/4/2009, không yêu cầu anh S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh S không thống nhất ly hôn nên không thống nhất thỏa thuận về con chung. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Ngân đang sống với chị L ổn định và cháu đã trên 7 tuổi. Theo quy định khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 phải xem xét nguyện vọng của con và trong bản khai của cháu Ngân ngày 20/10/2017 thì nguyện vọng của cháu muốn sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét nghĩ chấp nhận yêu cầu của chị L và nguyện vọng của cháu Ngân là hoàn toàn có cơ S.

[11] *Về cấp dưỡng*: Chị L không yêu cầu anh S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng và tại phiên tòa hôm nay anh S cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Chị Trần Thị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con.

[12] *Về tài sản chung*: Chị L và anh S tự thỏa thuận, không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[13] *Về nợ chung*: Chị L và anh S trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[14] *Về án phí*: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Vậy, bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[15] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, nên chấp nhận.

[16] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị L và anh Phạm Văn S là vợ chồng.

-Về con chung: Chị Trần Thị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị Bích Ng, sinh ngày 14/4/2009. Chị Trần Thị L không yêu cầu anh Phạm Văn S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, nên anh S không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Chị Trần Thị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm Văn S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

-Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Phạm Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

-Về nợ chung: Chị Trần Thị L và anh Phạm Văn S không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Trần Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 14097 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp, chị L không phải nộp thêm. Anh Phạm Văn S không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã HN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Dung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Phong – Nguyễn Văn Trung

Phan Thị Mỹ Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã HN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Dung